TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 707/2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 975/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu câu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Đ. T. T. H, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P509 D8 Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Anh N. T. A, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 22 tháng 5 năm 1996 tại Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Liên bang Nga. Hôn nhân của chị H và anh A là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn của chị H và anh A phát sinh vào khoảng cuối năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay chị Đ. T. T. H và anh N. T. A cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị H và anh A đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A xác nhận anh chị có 02 con chung là: cháu N. T. K, sinh ngày 20/4/1999 và cháu N. T. M, sinh ngày 08/4/2006. Ly hôn chị H và anh A thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. T. M. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 6.000.000 đồng/tháng. Còn cháu K đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết. Tòa án nhận định chị H và anh A đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của người vợ là chị H và con chung của chị H và anh A.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A xác nhận anh chị không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Đ. T. T. H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ. T. T. H và anh N. T. A.

- Về con chung: Xác nhận chị Đ. T. T. H và anh N. T. A có 02 con chung là cháu N. T. K, sinh ngày 20/4/1999 và cháu N. T. M, sinh ngày 08/4/2006. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh A, giao cháu N. T. M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11

năm 2018 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế. Còn cháu N. T. K đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Chị Đ. T. T. H và anh N. T. A xác nhận anh chị không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ. T. T. H nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007872 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việt HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến